

I. MỤC TIÊU:



- *Nắm được cấu tạo 3 phần của bài văn tả cảnh: Mở bài, thân bài, kết bài (ND ghi nhớ).*
- *Chỉ rõ được cấu tạo 3 phần của bài “Nắng trưa” (mục III).*
- *GDBVMT (Gián tiếp): Cảm nhận về đẹp của môi trường tự nhiên; ý thức bảo vệ môi trường.*





II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:

- GV: SGK.
- HS: SGK; giấy A3, bút dạ.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

- 1.- Khởi động:** (1 phút) - Kiểm tra sĩ số - Hát vui.
- 2.- Ôn bài:** (5 phút)
 - PCTHĐTQ kiểm tra đồ dùng học tập của các bạn.
 - GV nêu nhận xét kết quả kiểm tra.

TL	Hoạt động dạy	Hoạt động học
15 phút	<p>3. Hoạt động cơ bản:</p> <p>a/. Gọi động cơ tạo hứng thú:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ở lớp 4, các em đã được học văn tả đồ vật, tả con vật và tả cây cối. Hôm nay, trong bài học đầu tiên của phân môn TLV lớp 5, giới thiệu với các em về cấu tạo của bài văn tả cảnh. Để thấy được bài văn tả cảnh có gì khác với những bài văn miêu tả các em đã học chúng ta cùng đi vào bài học. - Ghi tựa bài lên bảng. - Giao CTHĐTQ điều khiển các bước học tập tiếp theo. <p>b/. Trải nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS đọc bài Hoàng hôn trên sông Hương và phân chú giải trong SGK/11, cả lớp đọc thầm và thảo luận nhóm tìm phần mở bài, thân bài, kết bài. - Quan sát các nhóm làm việc và hỗ trợ. - Theo dõi HS trình bày. - Nêu nhận xét và chốt lại các ý đúng. <p>.MB: Lúc hoàng hôn Huế đặc biệt yên tĩnh.</p> <p>.TB: Sự thay đổi màu sắc của sông Hương và hoạt động của con người bên sông từ lúc hoàng hôn đến lúc thành phố lên đèn.</p>	<p>- Lắng nghe.</p>  <ul style="list-style-type: none"> - Đọc nối tiếp tựa bài. * PCTHĐTQ điều khiển các bước: <ul style="list-style-type: none"> - Làm việc theo nhóm, NT điều khiển HĐ của nhóm. - Đọc tên bài học và viết vào vở. - Đọc mục tiêu bài học. - Mời 1 bạn đọc yêu cầu BT1. - Làm việc theo nhóm.  <ul style="list-style-type: none"> - Đại diện nhóm báo cáo kết quả. - Ghi nhận ý kiến của GV.

	<p>.KB: Sự thức dậy của Huế sau hoàng hôn. c/. Phân tích, khám phá, rút ra bài học: - Yêu cầu HS thảo luận nhóm để trả lời câu hỏi. + Thứ tự miêu tả trong bài văn Hoàng hôn trên sông Hương có gì khác với Quang cảnh làng mạc ngày mùa mà em đã học? - Quan sát các nhóm làm việc và hỗ trợ. - Theo dõi HS trình bày. - Nêu nhận xét và xác nhận kết quả. + Quang cảnh làng mạc ngày mùa tả từng bộ phận của cảnh. + Hoàng hôn trên sông Hương tả sự thay đổi của cảnh theo thời gian.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - NT điều khiển HĐ của nhóm. - Làm việc theo nhóm.  <ul style="list-style-type: none"> - Đại diện nhóm báo cáo kết quả. - Ghi nhận ý kiến của GV. - Đọc luân phiên phần ghi nhớ theo nhóm.
<p>10 phút</p>	<p>4. Hoạt động thực hành: - Yêu cầu HS đọc bài <i>Nắng trưa</i>, thảo luận theo nhóm nhận xét cấu tạo của bài văn. - Quan sát các nhóm làm việc và hỗ trợ. - Theo dõi HS trình bày. - Nêu nhận xét và xác nhận kết quả. Mở bài: Nhận xét chung về nắng trưa Thân bài: Cảnh vật trong nắng trưa - Đ1: Buổi trưa..bức lên mãi (Hơi đất của nắng trưa dữ dội) - Đ2: Tiếng gì...khép lại (Tiếng võng đưa và câu hát ru em trong nắng trưa) - Đ3: Con gà..lặng im (Cây cối và con vật trong nắng trưa.) - Đ4: Ấy thế..chưa xong (Hình ảnh người mẹ trong nắng trưa) Kết bài: Cảm nghĩ về mẹ.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - NT điều khiển HĐ của nhóm. - Làm việc cá nhân vào vở. - Trao đổi theo cặp. - Thống nhất ý kiến Cả nhóm. - Đại diện nhóm báo cáo kết quả. - Ghi nhận ý kiến của GV.   
<p>4 phút</p>	<p>5. Hoạt động ứng dụng: - Yêu cầu HS ôn bài vừa học. - Gợi ý cho HS các khả năng có thể ứng dụng bài học vào thực tế. - Nhận xét tuyên dương. - Dẫn dò: Ôn bài. Chia sẻ kiến thức đã học với gia đình và người thân và cộng đồng. - Xem trước tiết 38: Luyện tập tả cảnh.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - CTHĐTQ tổ chức ôn bài. - Lần lượt nêu khả năng ứng dụng bài học vào thực tế: Nắm được cấu tạo 3 phần của bài văn tả cảnh. Cảm nhận vẻ đẹp của môi trường tự nhiên; ý thức bảo vệ môi trường.

IV. RÚT KINH NGHIỆM:

.....

.....

.....

I. MỤC TIÊU:

- Biết so sánh phân số với đơn vị; so sánh hai phân số cùng tử số.
- Vận dụng kiến thức trên giải đúng bài tập.
- Giáo dục tính chính xác, cẩn thận và suy luận logic trong học toán.

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:



- GV: SGK.
- HS: SGK.







III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

1.- Khởi động: (1 phút) - Hát vui.

2.- Ôn bài: (5 phút)

- PCTHĐTQ mời 2 bạn làm lại BT 1, 2 tiết trước.
- GV nêu nhận xét kết quả kiểm tra.

TL	Hoạt động dạy	Hoạt động học
12 phút	<p>3. Hoạt động cơ bản:</p> <p>a/. Gọi động cơ tạo hứng thú:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong tiết học toán này các em tiếp tục ôn tập về so sánh hai phân số. - Ghi tựa bài lên bảng. - Giao CTHĐTQ điều khiển các bước học tập tiếp theo. <p>b/. Trải nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS thực hiện bài tập 1 và trả lời câu hỏi: + Thế nào là phân số lớn hơn 1, phân số bằng 1, phân số bé hơn 1? - Theo dõi HS trình bày. - Nêu nhận xét và chốt lại các ý đúng. + Phân số lớn hơn 1 là phân số có tử số lớn hơn mẫu số. + Phân số bằng 1 là phân số có tử số và mẫu số bằng nhau. + Phân số bé hơn 1 là phân số có tử số bé hơn mẫu số. <p>c/. Phân tích, khám phá, rút ra bài học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS thực hiện bài tập 1 và trả lời 	<p>- Lắng nghe.</p>  <ul style="list-style-type: none"> - Đọc nối tiếp tựa bài. * PCTHĐTQ điều khiển các bước: - Làm việc theo nhóm, NT điều khiển HĐ của nhóm. - Đọc tên bài học và viết vào vở. - Đọc mục tiêu bài học. - Làm việc theo nhóm.  - Đại diện nhóm báo cáo kết quả. - Ghi nhận ý kiến của GV. - NT điều khiển HĐ của nhóm.

<p>14 phút</p>	<p><i>câu hỏi:</i> + <i>Nêu cách so sánh hai phân số cùng tử số.</i> - <i>Theo dõi HS trình bày.</i> - <i>Nêu nhận xét và chốt lại các ý đúng.</i> Khi so sánh các phân số có cùng tử số ta so sánh các mẫu số với nhau: + <i>Phân số nào có mẫu số lớn hơn thì phân số đó bé hơn.</i> + <i>Phân số nào có mẫu số bé hơn thì phân số đó lớn hơn.</i></p> <p>4. Hoạt động thực hành: - <i>Yêu cầu HS làm việc theo nhóm lần lượt giải các bài tập 3.</i> - <i>Theo dõi HS trình bày.</i> - <i>Nêu nhận xét và xác nhận kết quả.</i></p> <p>Bài 3</p> <p>a) So sánh $\frac{3}{4}$ và $\frac{5}{7}$ (có thể quy đồng mẫu số, hoặc quy đồng tử số để so sánh) Kết quả $\frac{3}{4} > \frac{5}{7}$</p> <p>b) So sánh $\frac{2}{7}$ và $\frac{4}{9}$ (nên quy đồng tử số rồi so sánh). $\frac{2}{7} = \frac{2 \times 2}{7 \times 2} = \frac{4}{14}$. Giữ nguyên $\frac{4}{9}$. Vì $14 > 9$ nên $\frac{4}{14} < \frac{4}{9}$. Vậy $\frac{2}{7} < \frac{4}{9}$</p>	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Làm việc cá nhân.</i>  - <i>Trao đổi theo cặp.</i>  - <i>Thống nhất ý kiến cả nhóm.</i>  - <i>Đại diện nhóm báo cáo kết quả.</i> - <i>Ghi nhận ý kiến của GV.</i> <p>3 phút</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>NT điều khiển HĐ của nhóm.</i> - <i>Làm việc cá nhân vào vở.</i>  - <i>Trao đổi theo cặp.</i>  - <i>Thống nhất ý kiến Cả nhóm.</i>  - <i>Đại diện nhóm báo cáo kết quả.</i> - <i>Ghi nhận ý kiến của GV.</i> <p>c) So sánh $\frac{5}{8}$ và $\frac{8}{5}$ (nên so sánh qua đơn vị) $\frac{5}{8} < 1$; $1 < \frac{8}{5}$. Vậy $\frac{5}{8} < \frac{8}{5}$</p>
<p>3 phút</p>	<p>5. Hoạt động ứng dụng: - <i>Yêu cầu HS ôn bài vừa học.</i> - <i>Gợi ý cho HS các khả năng có thể ứng dụng bài học vào thực tế.</i> - <i>Nhận xét tuyên dương.</i> - <i>Dặn ôn bài. Chia sẻ kiến thức đã học với gia đình và người thân và cộng đồng.</i> - <i>Bài sau: Phân số thập phân.</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - <i>CTHĐTQ tổ chức ôn bài.</i> - <i>Lần lượt nêu khả năng ứng dụng bài học vào thực tế: Biết so sánh phân số với đơn vị; so sánh hai phân số cùng tử số. Vận dụng kiến thức trên giải đúng bài tập.</i>

IV. RÚT KINH NGHIỆM:

.....

.....

I. MỤC TIÊU:

- Xác định được sự khác nhau giữa nam và nữ về mặt sinh học.
- Nhận ra sự cần thiết cần phải thay đổi một số quan niệm của xã hội về vai trò của nam, nữ.
- Tôn trọng các bạn cùng giới và khác giới, không phân biệt nam, nữ. GDKNS: Phân tích, đối chiếu các đặc điểm đặc trưng của nam và nữ; trình bày suy nghĩ của mình về các quan niệm nam, nữ trong xã hội; tự nhận thức và xác định giá trị của bản thân.

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:

- GV: SGK; phiếu ghi bài tập trang 8.
- HS: Hình trang 6, 7 SGK; giấy A3, bút dạ.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

1.- Khởi động: (1 phút) - Kiểm tra sĩ số - Hát vui.

2.- Ôn bài: (4 phút)

- PCTHĐTQ mời 3 HS lần lượt trả lời các câu hỏi:
 - + Em hãy cho biết ý nghĩa của sự sinh sản?
 - + Nếu con người không có khả năng sinh sản thì sẽ dẫn đến điều gì?
- GV nêu nhận xét kết quả kiểm tra.

TL	Hoạt động dạy	Hoạt động học
15 phút	<p>3. Hoạt động cơ bản:</p> <p>a/. Gọi động cơ tạo hứng thú:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong lớp ta, em nào là nam? Em nào là nữ? Nhờ đâu các em phân biệt được? Hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu những điểm giống và khác nhau giữa 2 giới. - Ghi tựa bài lên bảng. - Giao CTHĐTQ điều khiển các bước học tập tiếp theo. <p>b/. Trải nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS thảo luận nhóm trả lời câu hỏi: <ul style="list-style-type: none"> + Trong lớp ta, em nào là nam? Em nào là nữ? + Trao đổi với nhau để tìm một số điểm giống và khác nhau giữa bạn nam và bạn nữ. - Quan sát các nhóm làm việc và hỗ trợ. - Theo dõi, ghi nhận. - Nêu nhận xét và xác nhận kết quả. + Giống nhau: tóc, các bộ phận trên cơ thể, cùng có thể học, chơi, thể hiện tình cảm... + Khác nhau: Nam cắt tóc ngắn, nữ thường 	<div data-bbox="1144 1018 1458 1234" style="text-align: center;"> </div> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe - Đọc nối tiếp tựa bài. * PCTHĐTQ điều khiển: <ul style="list-style-type: none"> - Làm việc theo nhóm, NT điều khiển HĐ của nhóm. - Đọc tên bài học và viết vào vở. - Đọc mục tiêu bài học. - NT điều khiển HĐ của nhóm. - Thảo luận theo nhóm. <div data-bbox="1104 1663 1360 1864" style="text-align: center;"> </div> <ul style="list-style-type: none"> - Đại diện nhóm báo cáo kết quả.

đề tóc dài, nam mạnh mẽ, nữ dịu dàng...
c/. Phân tích, khám phá, rút ra bài học:
 - Yêu cầu HS đọc thông tin SGK, thảo luận nhóm để trả lời hỏi sau:
 + Chọn câu trả lời đúng: Khi một em bé mới sinh, dựa vào cơ quan nào của cơ thể để biết đó là bé trai hay bé gái?
 - Quan sát các nhóm làm việc và hỗ trợ.
 - Theo dõi HS trình bày.
 - Nêu nhận xét và xác nhận kết quả.
 Khi một em bé mới sinh ra người ta dựa vào bộ phận sinh dục để biết đó là bé trai hay bé gái. Đến một độ tuổi nhất định cơ quan sinh dục sẽ phát triển, làm cho cơ thể nam và nữ có nhiều điểm khác biệt về mặt sinh học.

10 phút

4. Hoạt động thực hành:

- Yêu cầu HS chơi trò chơi “Ai sai? Ai đúng?”
 + Thi xếp các tấm phiếu vào bảng như SGK.
 - Quan sát các nhóm làm việc và hỗ trợ.
 - Theo dõi HS trình bày.
 - Nêu nhận xét và xác nhận kết quả.

Nam	Cả nam và nữ	Nữ
- Có râu - Cơ quan sinh dục tạo ra tinh trùng	- Dịu dàng - Mạnh mẽ - Kiên nhẫn - Tự tin - Chăm sóc con - Trụ cột gia đình - Đá bóng - Giám đốc - Làm bếp giỏi - Thư kí	- Cơ quan sinh dục tạo ra trứng - Mang thai - Cho con bú

5 phút

5. Hoạt động ứng dụng:

- Yêu cầu HS ôn bài vừa học.
 - Gợi ý cho HS các khả năng có thể ứng dụng bài học vào thực tế.
 - Nhận xét tuyên dương.
 - Dẫn dò: Ôn bài. Chia sẻ kiến thức đã học với gia đình và người thân và cộng đồng.
 - Bài sau: Nam và nữ (tiếp theo).

- Ghi nhận ý kiến của GV.

- NT điều khiển HĐ của nhóm.
 - Thảo luận theo nhóm.



- Đại diện nhóm báo cáo kết quả.

- Ghi nhận ý kiến của GV.

- Nhóm trưởng lấy đồ dùng học tập và điều khiển nhóm mình thực hành.

- Thực hành nhóm theo hướng dẫn của gv.



- Lần lượt giới thiệu trước lớp.

- Ghi nhận ý kiến của GV.

- CTHĐTQ tổ chức ôn bài.

- Lần lượt nêu khả năng ứng dụng bài học vào thực tế: Nhận ra sự cần thiết cần phải thay đổi một số quan niệm của xã hội về vai trò của nam, nữ. Tôn trọng các bạn cùng giới và khác giới, không phân biệt nam, nữ.

IV. RÚT KINH NGHIỆM:

.....

I. MỤC TIÊU:

- Nghe - viết đúng bài chính tả; không mắc quá 5 lỗi trong bài; trình bày đúng hình thức thơ lục bát.

- Tìm được tiếng thích hợp với ô trống theo yêu cầu của BT2; thực hiện đúng BT3.

- Ý thức rèn chữ đẹp, giữ vở sạch; bồi dưỡng tình yêu quê hương, đất nước.

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:

- GV: SGK; phiếu học tập kẻ bảng như yêu cầu BT.

- HS: SGK; bút dạ.




III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

1.- **Khởi động:** (1 phút) - Kiểm tra sĩ số - Hát vui.

2.- **Ôn bài:** (2 phút)

- PCTHĐTQ kiểm tra đồ dùng học tập của các bạn.

- GV nêu nhận xét kết quả kiểm tra.

TL	Hoạt động dạy	Hoạt động học
12 phút	<p>3. Hoạt động cơ bản:</p> <p>a/. Gọi động cơ tạo hứng thú:</p> <p>- Để có được đất nước Việt Nam tươi đẹp như ngày hôm nay, cha ông ta đã phải đổ biết bao mồ hôi, nước mắt, phải đổ biết bao xương máu. Giờ đây đất nước ta có những biên rộng mênh mông, những dòng sông đổ nặng phù sa, những cánh cò bay lả dập dờn. Đó là nội dung bài chính tả Việt Nam thân yêu của nhà thơ Nguyễn Đình Thi mà hôm nay các em được viết.</p> <p>- Ghi tựa bài lên bảng.</p> <p>- Giao CTHĐTQ điều khiển các bước học tập tiếp theo.</p> <p>b/. Trải nghiệm:</p> <p>- Yêu cầu HS làm việc theo nhóm thực hiện các bài tập trong vở BT?</p> <p>- Theo dõi HS trình bày.</p> <p>- Nêu nhận xét và chốt lại các ý đúng.</p> <p>2/ ngày, ghi, ngát, ngữ, nghỉ, gái, có, ngày, của, kết, của, kiên, kỉ.</p> <p>3/</p>	<p>- Lắng nghe.</p>  <p>- Đọc nối tiếp tựa bài.</p> <p>* PCTHĐTQ điều khiển các bước:</p> <p>- Làm việc theo nhóm, NT điều khiển HĐ của nhóm.</p> <p>- Đọc tên bài học và viết vào vở.</p> <p>- Đọc mục tiêu bài học.</p> <p>- NT điều khiển HĐ của nhóm.</p> <p>- Làm việc cá nhân vào vở.</p>  <p>- Trao đổi theo cặp.</p> 

Âm đầu	Đứng trước i,e,ê	Đứng trước các âm còn lại
Am “cờ”	Viết là k	Viết là c
Am “gờ”	Viết là gh	Viết là g
Am “ngờ”	Viết là ngh	Viết là ng

c/. Phân tích, khám phá, rút ra bài học:

- GV đọc bài chính tả: đọc thông thả, rõ ràng, phát âm chính xác những từ ngữ HS dễ viết sai.
- Yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Bài chính tả cho em biết điều gì?
- Yêu cầu HS luyện tập viết từ khó.
- Nêu nhận xét và chốt lại các ý đúng.
- Nhắc nhở HS cách trình bày bài viết.

4. Hoạt động thực hành:

- Đọc câu ngắn, cụm từ cho HS viết vào vở.
- Đọc lại toàn bộ bài viết.
- Nhận xét chữa bài viết của 7 HS.
- Nêu nhận xét kết quả nghe viết của HS.

5. Hoạt động ứng dụng:

- Yêu cầu HS ôn bài vừa học.
- Gợi ý cho HS các khả năng có thể ứng dụng bài học vào thực tế.
- Nhận xét tuyên dương.
- Dẫn dò: Ôn bài. Chia sẻ kiến thức đã học với gia đình, người thân và cộng đồng.
- Bài sau: Nghe – Viết: Lương Ngọc Quyến.

- Thống nhất ý kiến cả nhóm.



- Đại diện nhóm báo cáo kết quả.
- Ghi nhận ý kiến của GV.

- Lắng nghe.



- Trả lời câu hỏi của GV.

- Thảo luận nhóm tìm từ khó viết, tập viết vào bảng con.



- Xem cách trình bày bài viết ở SGK.

- Nghe - viết bài vào vở.

- Rà soát lại bài cho hoàn chỉnh.

- 7 HS nộp bài cho GV nhận xét.

- Số HS còn lại đổi vở chữa lỗi cho nhau.



- CTHĐTQ tổ chức ôn bài.

- Lần lượt nêu khả năng ứng dụng bài học vào thực tế: rèn luyện chính tả, giữ gìn sách vở sạch đẹp. Bồi dưỡng tình yêu quê hương, đất nước.

16
phút

4
phút

IV. RÚT KINH NGHIỆM:

.....

.....

I. MỤC TIÊU:

- Tìm được các từ đồng nghĩa chỉ màu sắc (3 trong 4 màu nêu ở BT1) và đặt câu với 1 từ tìm được ở BT1 (BT2); hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài học. HS khá, giỏi đặt câu với 1 từ tìm được ở BT1.

- Chọn được từ thích hợp để hoàn chỉnh bài văn (BT3).

- Cảm nhận được sự phong phú và giàu đẹp của tiếng Việt. Ý thức sử dụng từ đồng nghĩa phù hợp khi nói, khi viết.

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:

- GV: SGK.

- HS: SGK; Vở BT TV5 tập 1; giấy A3, bút dạ.



III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:




1.- Khởi động: (1 phút) - Hát vui.

2.- Ôn bài: (4 phút)

- PCTHĐTQ mời 3 bạn đọc phần ghi nhớ tiết trước.

- GV nêu nhận xét kết quả kiểm tra.

TL	Hoạt động dạy	Hoạt động học
12 phút	<p>3. Hoạt động cơ bản:</p> <p>a/. Gọi động cơ tạo hứng thú:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Để giúp các em khắc sâu kiến thức về từ đồng nghĩa, về từ đồng nghĩa hoàn toàn, và từ đồng nghĩa không hoàn toàn, trong tiết học hôm nay, thầy sẽ hướng dẫn các em vận dụng những kiến thức đã học về từ đồng nghĩa để làm các bài tập. - Ghi tựa bài lên bảng. - Giao CTHĐTQ điều khiển các bước học tập tiếp theo. <p>b/. Trải nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS đọc nội dung bài tập 1 và thảo luận theo nhóm để trả lời câu hỏi. - Theo dõi HS trình bày. - Nêu nhận xét và chốt lại các ý đúng. <p>+ màu xanh : xanh biếc , xanh tươi , xanh thắm , xanh lơ...</p> <p>+ màu đỏ: đỏ chói , đỏ chót , đỏ hoe , đỏ hồng , đỏ thắm ...</p> <p>+ màu trắng : trắng tinh , trắng muốt , trắng phau ...</p>	<p>- Lắng nghe.</p> <div style="text-align: center;">  </div> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc nối tiếp tựa bài. * PCTHĐTQ điều khiển các bước: - Làm việc theo nhóm, NT điều khiển HĐ của nhóm. - Đọc tên bài học và viết vào vở. - Đọc mục tiêu bài học. - NT điều khiển HĐ của nhóm. - Thảo luận theo nhóm. <div style="text-align: center;">  </div> <ul style="list-style-type: none"> - Đại diện nhóm báo cáo kết quả. - Ghi nhận ý kiến của GV.

<p>14 phút</p>	<p>+ màu đen :đen láy, đen xì , đen kịch , đen ngòm ...</p> <p>4. Hoạt động thực hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS làm việc theo nhóm lần lượt giải các bài tập 2, 3. - Theo dõi HS trình bày. - Nêu nhận xét và xác nhận kết quả. <p>2. Ví dụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vườn cải nhà em mới lên xanh mướt. - Hoa lan trắng ngần. <p>3. Kết quả:</p> <p>Suốt đêm thác réo điên cuồng. Mặt trời vừa nhô lên. Dòng thác óng ánh sáng rực dưới nắng. Tiếng nước xối gầm vang. Đậu “chân” bên kia ngọn thác, chúng chưa kịp chờ cho con chông đi qua, lại hối hả lên đường.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - NT điều khiển HĐ của nhóm. - Làm việc cá nhân vào vở.  <ul style="list-style-type: none"> - Trao đổi theo cặp.  <ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất ý kiến cả nhóm.  <ul style="list-style-type: none"> - Đại diện nhóm báo cáo kết quả. - Ghi nhận ý kiến của GV.
<p>4 phút</p>	<p>5. Hoạt động ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS ôn bài vừa học. - Gợi ý cho HS các khả năng có thể ứng dụng bài học vào thực tế. - Nhận xét tuyên dương. - Dẫn dò: Chia sẻ kiến thức đã học với gia đình và người thân và cộng đồng. - Bài sau: MRVT: Tổ quốc. 	<ul style="list-style-type: none"> - CTHĐTQ tổ chức ôn bài. - Lần lượt nêu khả năng ứng dụng bài học vào thực tế: ý thức sử dụng từ đồng nghĩa phù hợp khi nói, khi viết. Cảm nhận được sự phong phú và giàu đẹp của tiếng Việt.

IV. RÚT KINH NGHIỆM:

.....

.....

.....

I. MỤC TIÊU:

- Biết được thời kì đầu thực dân Pháp xâm lược, Trương Định là thủ lĩnh nổi tiếng của phong trào chống Pháp ở Nam Kỳ.

- Nêu được các sự kiện chủ yếu về Trương Định : không tuân theo lệnh vua, cùng nhân dân chống Pháp.

- Biết các đường phố, trường học, ... ở địa phương mang tên Trương Định.

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:

- GV: SGK; bản đồ hành chính Việt Nam.


- HS: SGK; giấy A3, bút dạ.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

1.- Khởi động: (1 phút) - Kiểm tra sĩ số - Hát vui.

2.- Ôn bài: (5 phút)

- PCTHĐTQ mời GV nêu nhận xét kết quả kiểm tra đồ dùng học tập của HS.

TL	Hoạt động dạy	Hoạt động học
15 phút	<p>3. Hoạt động cơ bản:</p> <p>a/. Gợi động cơ tạo hứng thú:</p> <ul style="list-style-type: none"> - YCHS quan sát tranh và nêu nội dung. - Trương Định là ai? Vì sao nhân dân ta lại dành cho ông tình cảm đặc biệt tôn kính như vậy? Lớp chúng ta cùng tìm hiểu qua bài lịch sử “Bình Tây Đại Nguyên Soái Trương Định”. - Ghi tựa bài lên bảng. - Giao CTHĐTQ điều khiển các bước học tập tiếp theo. <p>b/. Trải nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu mỗi nhóm đọc SGK và trả lời câu hỏi. + Nhân dân Nam kì đã làm gì khi thực dân Pháp xâm lược nước ta? + Triều đình nhà Nguyễn có thái độ thế nào trước cuộc xâm lược của thực dân Pháp? - Quan sát các nhóm làm việc và hỗ trợ. - Theo dõi, ghi nhận. - Nêu nhận xét và xác nhận kết quả. + Nhân dân Nam Kỳ đã dũng cảm đứng lên chống Pháp, tiêu biểu là cuộc khởi nghĩa của Trương Định, Nguyễn Hữu Huân, Võ Duy Dương, Nguyễn Trung Trực.... + Triều đình nhà Nguyễn có thái độ nhượng bộ, không kiên quyết đấu tranh bảo vệ đất nước. 	<p>- Quan sát tranh.</p> <p>- Lắng nghe.</p> <p>- Đọc nối tiếp tựa bài.</p> <p>- Làm việc theo nhóm, NT điều khiển HĐ của nhóm.</p> <p>- Đọc tên bài học và viết vào vở.</p> <p>- Đọc mục tiêu bài học.</p> <p>- NT điều khiển HĐ của nhóm.</p> <p>- Thảo luận theo nhóm.</p>  <p>- Đại diện nhóm báo cáo kết quả.</p> <p>- Ghi nhận ý kiến của GV.</p>

c/. Phân tích, khám phá, rút ra bài học:

- Yêu cầu HS tham khảo thông tin trong SGK và thực hiện các ý sau:

+ Phong trào lớn nhất là phong trào nào?

+ Trương Định quê ở đâu?

+ Trương Định chiêu mộ nghĩa binh đánh Pháp từ khi nào?

- Quan sát các nhóm làm việc và hỗ trợ.

- Theo dõi HS trình bày.

- Nêu nhận xét và xác nhận kết quả.

+ Phong trào kháng chiến dưới sự chỉ huy của Trương Định.

+ Trương Định quê ở Bình Sơn, Quảng Ngãi.

+ Ngay sau khi chúng vừa tấn công Gia Định (1859).

- NT điều khiển HĐ của nhóm.

- Thảo luận theo nhóm.



- Đại diện nhóm báo cáo kết quả.

- Ghi nhận ý kiến của GV.

10 phút

4. Hoạt động thực hành:

- Yêu cầu HS tham khảo thông tin SGK và thực hiện các ý sau:

+ Khi nhận được lệnh của triều đình có điều gì làm cho Trương Định phải băn khoăn, suy nghĩ?

+ Trước những băn khoăn đó, nghĩa quân và dân chúng đã làm gì?

+ Trương Định đã làm gì để đáp lại lòng tin yêu của nhân dân?

- Quan sát các nhóm làm việc và hỗ trợ.

- Theo dõi HS trình bày.

- Nêu nhận xét và xác nhận kết quả.

Năm 1862, triều đình nhà Nguyễn kí hồ ước nhượng 3 tỉnh miền Đông Nam Kỳ cho thực dân Pháp. triều đình ra lệnh cho Trương Định phải giải tán lực lượng nhưng ông kiên quyết cùng nhân dân chống quân xâm lược.

- NT điều khiển HĐ của nhóm.

- Thảo luận theo nhóm.



- Đại diện nhóm báo cáo kết quả.

- Ghi nhận ý kiến của GV.

- Lần lượt đọc mục "Ghi nhớ" trong SGK.

4 phút

5. Hoạt động ứng dụng:

- Yêu cầu HS ôn bài vừa học.

- Gợi ý cho HS các khả năng có thể ứng dụng bài học vào thực tế.

- Nhận xét tuyên dương.

- Dẫn dò: Ôn bài. Chia sẻ kiến thức đã học với gia đình và người thân và cộng đồng.

- Chuẩn bị bài sau: Nguyễn Trường Tộ.

- CTHĐTQ tổ chức ôn bài.

- Lần lượt nêu khả năng ứng dụng bài học vào thực tế: Nêu được các sự kiện chủ yếu về Trương Định : không tuân theo lệnh vua, cùng nhân dân chống Pháp.

IV. RÚT KINH NGHIỆM:

.....

.....

I. MỤC TIÊU:

- Mô tả sơ lược được vị trí địa lí và giới hạn nước VN; chỉ phần đất liền VN trên bản đồ (lược đồ).

- Ghi nhớ diện tích phần đất liền VN : 330000 km²; HS khá, giỏi biết được một số thuận lợi và khó khăn do vị trí địa lí VN đem lại; biết phần đất liền VN hẹp ngang, chạy dài theo chiều Bắc-Nam, với đường bờ biển cong hình chữ S.

- Yêu thích môn Địa lí; nhận biết về chủ quyền lãnh thổ Việt Nam. MTBD: Giáo dục ý thức về chủ quyền lãnh hải.

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:

- GV: SGK; Bản đồ địa lí Việt Nam; lược đồ trống tương tự như hình 1 sgk, 2 bộ bìa nhỏ. Mỗi bộ gồm 7 tấm bìa ghi các chữ: Phú Quốc, Côn Đảo, Trường Sa, Trung Quốc, Lào, Campuchia.

- HS: SGK



III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:



1.- Khởi động: (1 phút) - Kiểm tra sĩ số - Hát vui.

2.- Ôn bài: (5 phút)

- PCTHĐTQ kiểm tra đồ dùng học tập của các bạn.

- GV nêu nhận xét kết quả kiểm tra.

TL	Hoạt động dạy	Hoạt động học
15 phút	<p>3. Hoạt động cơ bản:</p> <p>a/. Gợi động cơ tạo hứng thú:</p> <p>- Giới thiệu chung về nội dung SGK, nội dung phần Địa lí.</p> <p>Trong bài học đầu tiên của phần Địa lí lớp 5, chúng ta sẽ tìm hiểu về Vị trí địa lí, giới hạn lãnh thổ của Việt Nam.</p> <p>- Ghi tựa bài lên bảng.</p> <p>- Giao CTHĐTQ điều khiển các bước học tập tiếp theo.</p> <p>b/. Trải nghiệm:</p> <p>- Yêu cầu mỗi nhóm quan sát Lược đồ Việt Nam trong khu vực Đông Nam Á và trả lời câu hỏi trong SGK.</p> <p>- Quan sát các nhóm làm việc và hỗ trợ.</p> <p>- Theo dõi, ghi nhận.</p> <p>- Nêu nhận xét và xác nhận kết quả.</p> <p>+ Phía bắc giáp Trung Quốc.</p> <p>+ Phía tây giáp Lào và Cam-pu-chia.</p> <p>+ Phía đông và tây nam giáp Biển Đông.</p>	<p>- Lắng nghe.</p>  <p>- Đọc nối tiếp tựa bài.</p> <p>* PCTHĐTQ điều khiển các bước:</p> <p>- NT điều khiển HĐ của nhóm.</p> <p>- Đọc tên bài học và viết vào vở.</p> <p>- Đọc mục tiêu bài học.</p> <p>- NT điều khiển HĐ của nhóm.</p> <p>- Thảo luận theo nhóm.</p>  <p>- Đại diện nhóm báo cáo kết quả.</p> <p>- Ghi nhận ý kiến của GV.</p>

	<p>+ Đảo: Các Bà, Bạch Long Vĩ, Côn Đảo, Phú Quốc, ...; Quần đảo: Hoàng Sa, Trường Sa.</p> <p>c/. Phân tích, khám phá, rút ra bài học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS tham khảo thông tin trong SGK và thực hiện các ý sau: + Vì sao nói Việt Nam có nhiều thuận lợi cho việc giao lưu với các nước trên thế giới bằng đường bộ, biển và đường không? - Theo dõi HS trình bày. - Nêu nhận xét và xác nhận kết quả. <p>Việt Nam nằm trên bán đảo Đông Dương, thuộc khu vực Đông Nam Á. Đất nước ta vừa có đất liền, biển, các đảo, các quần đảo và vùng không nên có nhiều thuận lợi trong việc giao lưu với các nước bằng đường bộ, đường biển và đường hàng không.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - NT điều khiển HĐ của nhóm. - Thảo luận theo nhóm.  <ul style="list-style-type: none"> - Đại diện nhóm báo cáo kết quả. - Ghi nhận ý kiến của GV.
10 phút	<p>4. Hoạt động thực hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu mỗi nhóm quan sát hình 2, đọc thông tin trong SGK và trả lời câu hỏi vào phiếu học tập. - Quan sát nhóm làm việc và hỗ trợ. - Theo dõi HS trình bày. - Nêu nhận xét và xác nhận kết quả. - Phần đất liền nước ta chạy dài theo hướng Bắc- Nam, có hình dạng cong như chữ S. - Diện tích nước ta khoảng 330.000 Km², thuộc loại trung bình trên thế giới. - Vùng biển có diện tích rộng gấp nhiều lần phần đất liền. - Nơi hẹp nhất của nước ta theo chiều ngang là 50 Km, chiều dài khoảng 1650 km. 	<ul style="list-style-type: none"> - NT điều khiển HĐ của nhóm. - Thảo luận theo nhóm.  <ul style="list-style-type: none"> - Đại diện nhóm báo cáo kết quả. - Ghi nhận ý kiến của GV. - Lần lượt đọc mục "Ghi nhớ" trong SGK.
4 phút	<p>5. Hoạt động ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS ôn bài vừa học. - Gợi ý cho HS các khả năng có thể ứng dụng bài học vào thực tế. - Nhận xét tuyên dương. - Dặn dò: Ôn bài. Chia sẻ kiến thức đã học với gia đình và người thân và cộng đồng. - Bài sau: Địa hình và khoáng sản. 	<ul style="list-style-type: none"> - CTHĐTQ tổ chức ôn bài. - Lần lượt nêu khả năng ứng dụng bài học vào thực tế: Yêu thích môn Địa lí; nhận biết về chủ quyền lãnh thổ Việt Nam. MTBD: Giáo dục ý thức về chủ quyền lãnh hải.

IV. RÚT KINH NGHIỆM:

.....

.....

I. MỤC TIÊU:

- Biết đọc, viết phân số thập phân.
- Biết rằng có một số phân số có thể viết thành phân số thập phân và biết cách chuyển các phân số đó thành phân số thập phân.
- Giáo dục tính chính xác, cẩn thận và suy luận logic trong học toán.

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:



- GV: SGK.
- HS: SGK.





III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

1.- Khởi động: (1 phút) - Hát vui.

2.- Ôn bài: (5 phút)

- PCTHĐTQ mời 3 bạn làm lại BT 3 tiết trước.
- GV nêu nhận xét kết quả kiểm tra.

TL	Hoạt động dạy	Hoạt động học
12 phút	<p>3. Hoạt động cơ bản:</p> <p>a/. Gọi động cơ tạo hứng thú:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân số thập phân là phân số như thế nào? Để hiểu về nó, hôm nay thầy cùng cả lớp nghiên cứu bài: Phân số thập phân. - Ghi tựa bài lên bảng. - Giao CTHĐTQ điều khiển các bước học tập tiếp theo. <p>b/. Trải nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS đọc thông tin trong SGK và trả lời câu hỏi: <ul style="list-style-type: none"> + Thế nào là phân số thập phân? - Theo dõi HS trình bày. - Nêu nhận xét và chốt lại các ý đúng. + Các phân số có mẫu số là 10, 100, 1000,... được gọi là các phân số thập phân. <p>c/. Phân tích, khám phá, rút ra bài học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS đọc thông tin trong SGK và trả lời câu hỏi: <ul style="list-style-type: none"> + Muốn chuyển một phân số thành phân 	<p>- Lắng nghe.</p>  <ul style="list-style-type: none"> - Đọc nối tiếp tựa bài. * PCTHĐTQ điều khiển các bước: <ul style="list-style-type: none"> - Làm việc theo nhóm, NT điều khiển HĐ của nhóm. - Đọc tên bài học và viết vào vở. - Đọc mục tiêu bài học. - Làm việc theo nhóm.  <ul style="list-style-type: none"> - Đại diện nhóm báo cáo kết quả. - Ghi nhận ý kiến của GV.

	<p>số thập phân ta làm thế nào? - Theo dõi HS trình bày. - Nêu nhận xét và chốt lại các ý đúng. + Có một số phân số có thể viết thành phân số thập phân. + Khi muốn chuyển một phân số thành phân số thập phân ta tìm một số nhân với mẫu để có 10, 100, 1000,... rồi lấy cả tử số và mẫu số nhân với số đó để được phân số thập phân. (cũng có khi ta rút gọn được phân số đã cho thành phân số thập phân).</p>	<ul style="list-style-type: none"> - NT điều khiển HĐ của nhóm. - Làm việc theo nhóm.  <ul style="list-style-type: none"> - Đại diện nhóm báo cáo kết quả. - Ghi nhận ý kiến của GV.
<p>14 phút</p>	<p>4. Hoạt động thực hành: - Yêu cầu HS làm việc theo nhóm lần lượt giải các bài tập 3. - Theo dõi HS trình bày. - Nêu nhận xét và xác nhận kết quả. Bài 1: Đọc các phân số thập phân. Bài 2: Viết các phân số thập phân. $\frac{7}{10}; \frac{20}{100}; \frac{475}{1000}; \frac{1}{10000000}$ Bài 3: Phân số $\frac{4}{10}; \frac{17}{1000}$ là phân số thập phân. Bài 4 : a/ $\frac{7}{2} = \frac{7 \times 5}{2 \times 5} = \frac{35}{10}$ b/ $\frac{6}{30} = \frac{6 : 3}{30 : 3} = \frac{2}{10}$</p>	<ul style="list-style-type: none"> - NT điều khiển HĐ của nhóm. - Làm việc cá nhân vào vở. - Trao đổi theo cặp. - Thống nhất ý kiến Cả nhóm. - Đại diện nhóm báo cáo kết quả. - Ghi nhận ý kiến của GV.   
<p>3 phút</p>	<p>5. Hoạt động ứng dụng: - Yêu cầu HS ôn bài vừa học. - Gợi ý cho HS các khả năng có thể ứng dụng bài học vào thực tế. - Nhận xét tuyên dương. - Dặn ôn bài. Chia sẻ kiến thức đã học với gia đình và người thân và cộng đồng. - Bài sau: Luyện tập.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - CTHĐTQ tổ chức ôn bài. - Lần lượt nêu khả năng ứng dụng bài học vào thực tế: Biết đọc, viết phân số thập phân. Biết rằng có một số phân số có thể viết thành phân số thập phân và biết cách chuyển các phân số đó thành phân số thập phân.

IV. RÚT KINH NGHIỆM:

.....

.....

.....

I. MỤC TIÊU:

- *Nêu được những nhận xét về cách miêu tả cảnh vật trong bài “Buổi sớm trên cánh đồng” (BT1).*

- *Lập được dàn ý cho một bài văn tả cảnh một buổi trong ngày (BT2).*

- *GDBVMT (Trực tiếp): Cảm nhận về đẹp của môi trường tự nhiên; ý thức bảo vệ môi trường.*

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:

- GV: SGK.

- HS: SGK; vở BTTV5 tập 1; giấy A3, bút dạ; quan sát và ghi lại những điều em thấy của 1 buổi trong ngày.



III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:




1.- Khởi động: (1 phút) - Kiểm tra sĩ số - Hát vui.

2.- Ôn bài: (5 phút)

- PCTHĐTQ mời 3 bạn đọc lại phần ghi nhớ tiết trước.

- GV nêu nhận xét kết quả kiểm tra.

TL	Hoạt động dạy	Hoạt động học
12 phút	<p>3. Hoạt động cơ bản:</p> <p>a/. Gọi động cơ tạo hứng thú:</p> <p>- <i>Các em đã nắm được cấu tạo của bài văn tả cảnh qua tiết học tập làm văn trước. Hôm nay, qua việc phân tích bài Buổi sớm trên cánh đồng, các em hiểu thế nào là quan sát và chọn lọc chi tiết trong một bài văn tả cảnh.</i></p> <p>- <i>Ghi tựa bài lên bảng.</i></p> <p>- <i>Giao CTHĐTQ điều khiển các bước học tập tiếp theo.</i></p> <p>b/. Trải nghiệm:</p> <p>- <i>Yêu cầu HS đọc nội dung bài tập 1 và thảo luận theo nhóm.</i></p> <p>- <i>Quan sát các nhóm làm việc và hỗ trợ.</i></p> <p>- <i>Theo dõi HS trình bày.</i></p> <p>- <i>Nêu nhận xét và chốt lại các ý đúng.</i></p> <p><i>a/ Tả cảnh đồng buổi sớm; vòm trời; những giọt mưa; những sợi cỏ; những gánh rau, những bó huệ của người bán hàng; bày sáo liệng trên cánh đồng lúa đang kết bông; mặt trời mọc.</i></p>	<p>- <i>Lắng nghe.</i></p>  <p>- <i>Đọc nối tiếp tựa bài.</i></p> <p><i>* PCTHĐTQ điều khiển các bước:</i></p> <p>- <i>Làm việc theo nhóm, NT điều khiển HĐ của nhóm.</i></p> <p>- <i>Đọc tên bài học và viết vào vở.</i></p> <p>- <i>Đọc mục tiêu bài học.</i></p> <p>- <i>Mời 1 bạn đọc yêu cầu đề bài.</i></p> <p>- <i>Làm việc theo nhóm.</i></p>  <p>- <i>Đại diện nhóm báo cáo kết quả.</i></p>

<p>14 phút</p>	<p><i>b/ Bằng cảm giác của làn da (xúc giác); bằng mắt (thị giác).</i> * Kết luận: Tác giả đã lựa chọn chi tiết tả cảnh rất đặc sắc và sử dụng nhiều giác quan để cảm nhận về riêng của từng cảnh vật.</p> <p>4. Hoạt động thực hành: - Yêu cầu HS đọc nội dung bài tập 2 và làm việc cá nhân vào vở. - Theo dõi HS trình bày. - Nêu nhận xét và tuyên dương HS viết hay.</p> <p>VD: Dàn ý tả một buổi sáng trong công viên. MB: Giới thiệu bao quát cảnh yên tĩnh của công viên vào buổi sớm. TB (tả từng bộ phận của cảnh vật) - Cây cối, chim chóc, những con đường... - Mặt hồ. - Người tập thể dục. KB: Em rất thích đến công viên vào những buổi sớm mai. * Kết luận: Tả cảnh bao giờ cũng có con người, con vật. Hoạt động của con người và vật làm cảnh thêm đẹp, sinh động hơn.</p>	<p>- Ghi nhận ý kiến của GV.</p> <p>* Nhóm trưởng điều khiển các bước: - Mời 1 bạn đọc gợi ý trong SGK. - Làm việc cá nhân vào vở.</p>  <p>- Trao đổi theo cặp.</p>  <p>- Thống nhất ý kiến Cả nhóm.</p>  <p>- Đại diện nhóm báo cáo kết quả. - Ghi nhận ý kiến của GV.</p>
<p>3 phút</p>	<p>5. Hoạt động ứng dụng: - Yêu cầu HS ôn bài vừa học. - Gợi ý cho HS các khả năng có thể ứng dụng bài học vào thực tế. - Nhận xét tuyên dương. - Dẫn dò: Ôn bài. Chia sẻ kiến thức đã học với gia đình và người thân và cộng đồng. - Bài sau: Luyện tập tả cảnh.</p>	<p>- CTHĐTQ tổ chức ôn bài. - Lần lượt nêu khả năng ứng dụng bài học vào thực tế: Lập được dàn ý cho một bài văn tả cảnh một buổi trong ngày (BT2). Cảm nhận về đẹp của môi trường tự nhiên; ý thức bảo vệ môi trường.</p>

IV. RÚT KINH NGHIỆM:

.....

.....

.....

I. MỤC TIÊU:

- Biết cách đính khuy hai lỗ.
- Đính được ít nhất một khuy hai lỗ; khuy đính tương đối chắc chắn. Với HS khéo tay: đính được ít nhất 2 khuy gai lỗ đúng đường vạch dấu; khuy đính chắc chắn.
- Rèn luyện tính cẩn thận, khéo léo của đôi tay.

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:

- GV: SGK; mẫu đính khuy hai lỗ; một số sản phẩm may mặc được đính khuy hai lỗ; bộ dụng cụ cắt- khâu –thêu.

- HS: SGK; vải 20cmx30cm; 2 khuy hai lỗ; chỉ, kim khâu; phấn vạch, kéo, thước.



III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:







1.- **Khởi động:** (1 phút) - Kiểm tra sĩ số - Hát vui.

2.- **Ôn bài:** (4 phút)

- PCTHĐTQ kiểm tra đồ dùng học tập của các bạn.

- GV nêu nhận xét kết quả kiểm tra.

TL	Hoạt động dạy	Hoạt động học
14 phút	<p>3. Hoạt động cơ bản:</p> <p>a/. Gọi động cơ tạo hứng thú:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp với chương kĩ thuật phục vụ lớp 4. Bài đầu tiên trong tiết kĩ thuật hôm nay chúng ta học bài: Đính khuy hai lỗ. - Ghi tựa bài lên bảng. - Giao CTHĐTQ điều khiển các bước học tập tiếp theo. <p>b/. Trải nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS thảo luận nhóm quan sát khuy hai lỗ ở hình 1a SGK nêu nhận xét về đặc điểm hình dạng của khuy hai lỗ. - Quan sát các nhóm làm việc và hỗ trợ. - Theo dõi, ghi nhận. - Nêu nhận xét và xác nhận kết quả. <p>Khuy (còn được gọi là cúc hay là nút) Được làm bằng nhiều vật liệu khác nhau như nhựa, trai, gỗ... với nhiều màu sắc, kích thước, hình dạng khác nhau.</p> <p>c/. Phân tích, khám phá, rút ra bài học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS quan sát một số sản phẩm may 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe.  <ul style="list-style-type: none"> - Đọc nối tiếp tựa bài. * PCTHĐTQ điều khiển các bước: - Làm việc theo nhóm, NT điều khiển HĐ của nhóm. - Đọc tên bài học và viết vào vở. - Đọc mục tiêu bài học. - NT điều khiển HĐ nhóm. - Làm việc theo nhóm.  <ul style="list-style-type: none"> - Đại diện nhóm báo cáo kết quả. - Ghi nhận ý kiến của GV.

	<p>mặc như áo, gối..nhận xét khoảng cách giữa các khuy, so sánh vị trí của các khuy và lỗ khuyết trên hai nẹp áo.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quan sát các nhóm làm việc và hỗ trợ. - Theo dõi HS trình bày. - Nêu nhận xét và xác nhận kết quả. <p>Các đường chỉ đính khuy tạo thành hai đường thẳng song song hoặc chéo nhau ở giữa mặt khuy. Trên hai nẹp áo, vị trí của khuy ngang bằng với vị trí của lỗ khuyết. Khuy được cài qua khuyết để gài 2 nẹp của sản phẩm với nhau..</p>	<ul style="list-style-type: none"> - NT điều khiển HĐ của nhóm.  <ul style="list-style-type: none"> - Làm việc cá nhân. <ul style="list-style-type: none"> - Trao đổi theo cặp.  <ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất ý kiến cả nhóm.  <ul style="list-style-type: none"> - Đại diện báo cáo kết quả. - Ghi nhận ý kiến của GV.
12 phút	<p>4. Hoạt động thực hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS đọc thông tin SGK và thực hiện các ý sau: <ul style="list-style-type: none"> + Nêu tên các bước trong quy trình đính khuy. + Nêu các bước đính khuy vào các điểm vạch dấu. - Quan sát các nhóm làm việc và hỗ trợ. - Theo dõi HS trình bày. - Nêu nhận xét và xác nhận kết quả. + Vạch dấu vào điểm đính khuy. + Đính khuy vào các điểm vạch dấu: <ol style="list-style-type: none"> chuẩn bị đính khuy. Đính khuy. Quấn chỉ quanh chân khuy. Kết thúc đính khuy. 	<ul style="list-style-type: none"> - NT điều khiển HĐ của nhóm. - Làm việc cá nhân vào vở.  <ul style="list-style-type: none"> - Trao đổi theo cặp.  <ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất ý kiến Cả nhóm.  <ul style="list-style-type: none"> - Đại diện nhóm báo cáo kết quả. - Ghi nhận ý kiến của GV.
4 phút	<p>5. Hoạt động ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS ôn bài vừa học. - Gợi ý cho HS các khả năng có thể ứng dụng bài học vào thực tế. - Nhận xét tuyên dương. - Dẫn dò: Ôn bài. Chia sẻ kiến thức đã học với gia đình và người thân và cộng đồng. - Bài sau: Đính khuy hai lỗ (Thực hành). 	<ul style="list-style-type: none"> - CTHĐTQ tổ chức ôn bài. - Lần lượt nêu khả năng ứng dụng bài học vào thực tế: Đính được ít nhất 2 khuy gài lỗ đúng đường vạch dấu; khuy đính chắc chắn. Rèn luyện tính cẩn thận, khéo léo của đôi tay.

IV. RÚT KINH NGHIỆM:

.....

.....

TUẦN 01

Sinh hoạt lớp

Tiết 01

Ngày: 26/08/

I. Phần học sinh :

- Ôn định lớp: Hát vui.
- CTHĐTQ giới thiệu, điều khiển diễn biến của tiết sinh hoạt lớp.
- Các Trưởng ban nhận xét từng mặt hoạt động trong tuần qua về : đạo đức, học tập, nề nếp tác phong, thể dục, vệ sinh, chấp hành nội quy...
- Các Phó CTHĐTQ nhận xét từng mặt theo sự phân công.
- Cả lớp tham gia ý kiến.

II. Phần của GV :

1. Nhận xét chung về tuần 1:

- Nề nếp lớp đã ổn định.
- Đồ dùng cá nhân đã đầy đủ.
- Tổ 1 thực hiện tốt vệ sinh lớp.
- Đã ôn Quốc ca, Đội ca tốt.
- Các nhóm đã bắt đầu làm quen nhau, thực hiện khá tốt trong một số tiết học.
- Đã bầu được Hội đồng Tự quản lớp.
- Một số em vẫn chưa thuộc cửu chương.
- Một số em tác phong đến lớp vẫn chưa tốt lắm.

2. Kế hoạch công tác trong tuần 2:

- Tìm hiểu ý nghĩa ngày 2/9/1945: Ngày Quốc khánh.
- Tìm hiểu chủ đề của năm học, chủ điểm của tháng.
- Tiếp tục củng cố nề nếp: học, ra vào lớp, ra về, tập thể dục giữa giờ, múa tập thể, phát biểu bài, giơ tay, giơ bảng.
- Tổ 2 trực nhật lớp.
- Đôi bạn kiểm tra hàng ngày sách vở, bảng nhân theo yêu cầu của giáo viên.
- Ôn Quốc ca, Đội ca.
- Kiểm tra tác phong đến lớp hằng ngày.
- Nhắc nhở các em tham gia sao để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

III. Phần vui chơi, văn nghệ...

***Trò chơi: Tôi là người chiến thắng.**

- HS tìm từ có vần in/inh
- GV cho HS viết vào giấy trong vòng 3 phút.
- Mỗi tổ chọn 1 em lên bảng viết được nhiều từ đúng nhất.
- HS sẽ bắt đầu thực hiện, cả lớp làm giám khảo theo sự trợ giúp của GV.
- Tuyên dương người chiến thắng.

***Hát kết thúc tiết sinh hoạt.**

Duyệt:

Ngày 15 tháng 8 năm

Tổ trưởng

Nguyễn Thị Yến Phượng

